

Số: 296/TB-THPTC-THĐ

Phan Thiết, ngày 27 tháng 8 năm 2022

## THÔNG BÁO

### Về việc chuyển đổi môn học lựa chọn theo nguyện vọng học sinh Khối 10, năm học 2022 - 2023

*Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT;*

*Căn cứ Căn cứ điều kiện thực tiễn về đội ngũ giáo viên, đặc thù của trường THPT chuyên, cơ sở vật chất của nhà trường và nguyện vọng của học sinh.*

Sau thời gian tư vấn, hướng dẫn và cho học sinh lựa chọn môn học theo nguyện vọng và theo định hướng phù hợp với lớp chuyên từ đầu tháng 8 năm 2022, đến hết ngày 12/8/2022. Tiếp tục học sinh đã cân nhắc chuyển đổi môn học và có đơn xin chuyển đổi môn học đến hết ngày 23/8/2022.

Nay Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo thông báo đã sắp xếp xong biên chế lớp và giải quyết tất cả các đơn đáp ứng theo nguyện vọng học sinh (đính kèm Thông báo này).

Trong thời gian tới, Trường đã triển khai các bước tiếp theo như phân công giảng dạy, nhập liệu về hồ sơ học vụ ... Do đó không giải quyết bất cứ trường hợp nào chuyển đổi nguyện vọng về môn học lựa chọn hoặc định hướng.

Trường THPT chuyên Trần Hưng Đạo trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- HĐSP;
- Website của Trường;
- Email toantruong@thd.vn;
- Email hocsinhtoantruong@thd.edu.vn;
- Lưu: VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Dương Đức Tuấn**

**DANH SÁCH HỌC SINH VÀ MÔN HỌC LỰA CHỌN - CHUYÊN ĐỀ HỌC TẬP****(Bản chính thức sau khi đã giải quyết theo đơn và nguyện vọng của học sinh kèm theo Thông báo số 296/TB-THPTC-THĐ ngày 27/8/2022)**

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
1	Lê Gia Bảo	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
2	Nguyễn Kim Hoàng Châu	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
3	Võ Nguyễn Xuân Chí	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
4	Nguyễn Hưng Phúc Đạt	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
5	Võ Phạm Xuân Hương	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
6	Võ Quỳnh Hương	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
7	Ngô Gia Huy	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
8	Đào Khánh Huyền	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
9	Trần Duy Khang	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
10	Lương Gia Khánh	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
11	Nguyễn Lê Thảo Lam	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
12	Khúc Khánh Linh	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
13	Võ Phi Long	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
14	Nguyễn Tường Cát Lũy	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
15	Nguyễn Phan Nhật Minh	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
16	Trần Dương Thụy Minh	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
17	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
18	Ngô Nhật Nguyên	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
19	Nguyễn Trịnh Thành Nhân	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
20	Ngô Quỳnh Nhi	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
21	Ngô Minh Phương	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
22	Giang Hoàng Quân	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
23	Nguyễn Khánh Quyên	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
24	Ngô Nguyễn Trúc Quỳnh	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giải quyết đơn 19/8
25	Triệu Thái Sơn	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
26	Nguyễn Văn Tài	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
27	Nguyễn Phan Minh Thư	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
28	Lê Nhật Tiên	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
29	Nguyễn Quang Tiến	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
30	Nguyễn Thảo Trang	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
31	Võ Quỳnh Trang	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
32	Nguyễn Thành Trí	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
33	Phạm Đoàn Minh Tú	Anh	10A1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
34	Lê Thị Minh Anh	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
35	Huỳnh Phúc Bảo	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
36	Trần Gia Bảo	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
37	Cao Nguyễn Kỳ Duyên	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
38	Ngô Hoàng Hải	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
39	Kiều Gia Khải	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
40	Trần Quốc Bảo Khanh	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
41	Nguyễn Đình Thiên Khôi	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
42	Huỳnh Nguyễn An Khương	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
43	Nguyễn Tuấn Kiệt	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
44	Nguyễn Trần Thuỳ Lam	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
45	Vũ Tuệ Mẫn	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
46	Nguyễn Ngọc Huyền My	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
47	Nguyễn Lê Ly Na	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
48	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
49	Nguyễn Huỳnh Bảo Nghi	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
50	Ngô Hiếu Nghĩa	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
51	Nguyễn Bảo Ngọc	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
52	Nguyễn Khoa Nguyên	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
53	Nguyễn Ngọc Bích Nhi	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
54	Vũ Lê Xuân Nhi	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
55	Đặng Nguyễn Hiếu Nhiên	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
56	Phạm Đào Phúc Nhiên	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
57	Phạm Huỳnh Tú Quyên	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
58	Nguyễn Hồ Như Quỳnh	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
59	Phạm Tiến Thành	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
60	Nguyễn Hưng Thịnh	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
61	Đinh Ngọc Linh Thu	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
62	Đỗ Anh Thu	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
63	Đỗ Ngọc Thanh Thu	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
64	Trần Huỳnh Anh Thư	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
65	Phùng Ngọc Uyên Thương	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
66	Trần Anh Thương	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
67	Nguyễn Lê Gia Tuệ	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
68	Hồ Trúc Uyên	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
69	Thái Thảo Vy	Anh	10A2	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
70	Nguyễn Thị Phương Anh		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
71	Nguyễn Việt Bách		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
72	Nguyễn Huỳnh Gia Bảo		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
73	Trương Minh Cường		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
74	Lê Nguyễn Bảo Giang		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
75	Châu Nhật Hải		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
76	Nguyễn Thị Mỹ Hân		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
77	Quách Anh Khoa		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
78	Hồ Nhật Kiên		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
79	Lê Phạm Nhật Linh		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
80	Đỗ Minh Mẫn		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
81	Ngô Khả My		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
82	Ngô Nguyễn Minh Ngọc		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
83	Trần Duy Anh Nhân		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
84	Ngô Hạnh Nhi		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
85	Nguyễn Trần Thảo Nhi		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 23/8
86	Nguyễn Phan Nhật Tân		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
87	Lê Thiên Thảo		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
88	Nguyễn Lê Anh Thư		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
89	Lê Phương Thùy		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
90	Nguyễn Lê Minh Thùy		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
91	Trương Nhật Triều Thy		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
92	Nguyễn Tấn Toàn		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
93	Huỳnh Ngọc Bảo Trân		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
94	Hồ Anh Tú		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
95	Đặng Nguyễn Vĩnh Tùng		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
96	Nguyễn Thùy Bảo Vy		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
97	Nguyễn Văn Khánh Vy		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
98	Dương Thị Hải Yến		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
99	Chu Hoàng Anh		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
100	Nguyễn Gia Bảo		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
101	Lê Khánh Đăng		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 19/8
102	Trịnh Ngọc Diệp		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
103	Lý Gia Hân		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
104	Nguyễn Gia Hân		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
105	Võ Ngọc Gia Hân		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
106	Nguyễn Trần Hiếu		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
107	Nguyễn Đình Vĩnh Khang		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
108	Hoàng Ngô Văn Khánh		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
109	Hà Anh Khoa		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
110	Trương Tấn Khôi		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
111	Nguyễn Nhật Minh		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 21/8
112	Nguyễn Phúc Minh		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
113	Nguyễn Thanh Ngân		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
114	Trần Phan Nguyên		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
115	Nguyễn Cao Nhân		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
116	Nguyễn Long Nhật		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
117	Lê Uyên Nhi		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
118	Nguyễn Lê Trúc Nhi		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
119	Nguyễn Ngọc Thảo Nhi		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
120	Đinh Hồ Quỳnh Như		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
121	Đinh Ngọc Hoa Như		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
122	Hồ Quỳnh Như		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
123	Nguyễn Phúc Thành		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
124	Trần Ngọc Bảo Thiên		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
125	Ngũ Quốc Thịnh		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
126	Nguyễn Thanh Trúc		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
127	Cao Lê Phương Uyên		10C2	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
128	Nguyễn Đăng Quỳnh Anh		10C3	KHXXH	Địa lý	GD&ĐT	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
129	Nguyễn Phương Anh		10C1	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 21/8

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
130	Trần Hứa An Bình		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
131	Lý Yến Châu		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
132	Nguyễn Ngọc Bảo Châu		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
133	La Thành Chương		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
134	Nguyễn Trương Hoa Hạ		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
135	Nguyễn Ngô Khả Hân		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
136	Nguyễn Quốc Khang		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
137	Trần Bảo Thiên Kim		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
138	Ngô Phương Lan		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
139	Trương Huỳnh Trúc My		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
140	Nguyễn Gia Nguyên		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
141	Nguyễn Thảo Nguyên		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
142	Phạm Nguyễn Minh Nhã		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
143	Trần Nguyễn Mai Phương		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giải quyết đơn 22/8
144	Nguyễn thị ngọc thảo		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
145	Lê Nguyễn Phương Thoa		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
146	Đinh Nho Khả Thu		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
147	Hồ Anh Thu		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
148	Lê Nguyễn Anh Thu		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
149	Lê Hoàng Cẩm Tiên		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
150	Huỳnh Ngọc Bích Trâm		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
151	Nguyễn Bích Trân		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
152	Nguyễn Phương Trang		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
153	Nguyễn Hữu Trí		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
154	Nguyễn Hùng Triết		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
155	Nguyễn Hoàng Hồng Vân		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Tin học	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
156	Trần Minh Tuyết Vân		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
157	Đặng Tường Vy		10C3	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
158	Đặng Hoàng Phương Anh	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
159	Nguyễn Lê Bình	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
160	Huỳnh Công Đạt	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
161	Huỳnh Hoàng Ánh Dương	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
162	Trần Ngọc Giàu	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
163	Trương Gia Hân	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
164	Nguyễn Tấn Nhật Hào	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
165	Văn Tiêu Hiên	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
167	Thích Hoàng Khang	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
168	Võ Hoàng Mỹ Ngọc	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
169	Trần Nguyên Minh Nguyệt	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
170	Nguyễn Võ Đông Quân	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
171	Phạm Như Quỳnh	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
172	Huỳnh Đông Uyên Thi	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
173	Mai Khả Thi	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
174	Đặng Lê Thy	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
175	Lê Bá Quỳnh Trinh	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
176	Lê Dung Tú	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
177	Đặng Phương Vân	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
178	Trương Diệp Vy	Địa	10D	KHXX	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
179	Bùi Hồ Quỳnh Anh	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
180	Nguyễn Tổng Gia Bảo	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
181	Thái Đức Sơn Ca	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
182	Lê Minh Đạt	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
183	Nguyễn Ngọc Anh Đạt	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
184	Đặng Nguyễn Nhật Duy	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 23/8
185	Thông Nguyễn Trường Giang	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
186	Nguyễn Hoàng Gia Hân	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
187	Huỳnh Thanh Hòa	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 18/8
188	Ngô Xuân Hiệp	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 19/8
189	Nguyễn Quang Khải	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
190	Lâm Gia Khang	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
191	Phạm Quỳnh Anh Khoa	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
192	Nguyễn anh kiệt	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
193	Lê Nguyễn Diệu Linh	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
194	Đặng Hoàng Long	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
195	Lê Thị Thu Ngân	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
196	Nguyễn Đức Trí Nghĩa	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 22/8

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
197	Huỳnh Lê Bảo Ngọc	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
198	Phan Trần Gia Nguyên	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
199	Võ Lê Khôi Nguyên	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
200	Trần Tú Giang Nguyệt	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
201	Nguyễn Thị Uyên Nhi	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
202	Đặng Hoàng Phát	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
203	Lê Hồ Hiều Phúc	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
204	Võ Anh Quân	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
205	Nguyễn Phạm Trúc Quỳnh	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
206	Phạm Ngọc Minh Thư	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
207	Nguyễn Thị Thủy Trâm	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
208	Trần Nguyên Trí	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
209	Bùi Minh Triết	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
210	Nguyễn Văn Thanh Trúc	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
211	Phan Hồ Nhật Trường	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
212	Trần Đỗ Minh Tuệ	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
213	Nguyễn Lê Phương Uyên	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
214	Nguyễn Thị Tường Vy	Hóa	10H	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
215	Nguyễn Thanh Ân	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
216	Phạm Hùng Anh	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
217	Lê Vang Trí Bảo	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
218	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
219	Nguyễn Đào Hải Đăng	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
220	Nguyễn Quốc Đạt	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
221	Trịnh Hữu Đạt	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
222	Nguyễn Tấn Dũng	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
223	Đặng Ngô Gia Hân	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
224	Võ Thiên Hoàng	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
225	Huỳnh Hoàng Hưng	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
226	Đỗ Ngô Gia Huy	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
227	Nguyễn Nhật Khang	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
228	Phạm Phi Khiêm	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
229	Trần Ngọc Đăng Khoa	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
230	Nguyễn Trần Cao Tuấn Kiệt	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
231	Nguyễn Phạm Thiên Kim	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
232	Diệp Khải Nguyên	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
233	Nguyễn Thanh Nhân	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
234	Kiều Minh Nhật	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
235	Ngô Thuận Phát	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
236	Nguyễn Tiên Phúc	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
237	Vũ Hoàng Phúc	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
238	Nguyễn Hữu Phước	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
239	Nguyễn Duy Phương	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
240	Trần Lê Nam Phương	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
241	Lê Hoàng Quân	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
242	Ngô Minh Quân	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
243	Lê Minh Quang	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
244	Nguyễn Thiệu Quang	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
245	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thu	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
246	Lê Hoàng Thy	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
247	Đình Toàn	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
248	Dương Quốc Việt	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
249	Hoàng Đức Vinh	Tin	10I	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
250	Hoàng Anh	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
251	Lê Hoàng Gia Bảo	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
252	Lê Trung Gia Bảo	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
253	Lương Gia Bảo	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
254	Nguyễn Thiên Bảo	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 23/8
255	Trần Đình Bảo	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
256	Nguyễn Hải Đăng	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
257	Nguyễn Mạnh Đức	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
258	Nguyễn Tiến Dũng	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
259	Phạm Trần Ngọc Dũng	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
260	Nguyễn Võ Nhật Duy	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
261	Lê Dương Gia Hân	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
262	Lê Trọng Hiếu	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 23/8

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
263	Lê Hữu Hoàng	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
264	Nguyễn Nhật Huy	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
265	Trần Thái Huy	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
266	Nguyễn Ngọc Khánh Huyền	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
267	Đoàn Xuân Khang	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 23/8
268	Huỳnh Minh Khánh	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 23/8
269	Mai Tuấn Khoa	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 23/8
270	Nguyễn Minh Kiên	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
271	Phan Xuân Tùng Lâm	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
272	Lê Hoàng Khánh Linh	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 23/8
273	Trần Đức Minh	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 23/8
274	Nguyễn Hữu Nguyên	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 23/8
275	Đỗ Thành Nhân	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
276	Nguyễn Trọng Nhân	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
277	Huỳnh Tấn Phát	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
278	Nguyễn Trí Phát	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
279	Trần Anh Quân	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
280	Trần Minh Quân	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
281	Nguyễn Toàn Thiện	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
282	Phạm Diệu Minh Thư	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
283	Nguyễn Song Tin	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
284	Ngô Thành Trung	Lý	10L	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
285	Nguyễn Triều Ân	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
286	Nguyễn Ngọc Linh Đan	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
287	Trương Ánh Dương	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
288	Nguyễn Ngọc Đan Hân	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
289	Võ Thị Lệ Hằng	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
290	Hoàng Kim Thái Hoà	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
291	Lâm Minh Khang	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
292	Huỳnh Mai Khanh	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
293	Mai Ngọc Khánh	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
294	Lê Trung Kiên	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
295	Đình Bảo Ngân	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
296	Trần Huỳnh Bảo Nghi	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
297	Đoàn Ánh Ngọc	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
298	Nguyễn Thân Thảo Nguyên	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
299	Lương Ngọc Phát	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
300	Nguyễn Ngọc Hoàng Phát	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
301	Nguyễn Huỳnh Ngọc Phương	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
302	Nguyễn Thái Nam Phương	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	Giải quyết đơn 23/8
303	Nguyễn Phương Quyên	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
304	Bùi Thanh Tân	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
305	Danh Thị Mỹ Thanh	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
306	Nguyễn Minh Thi	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
307	Lê Ngọc Nhã Thiên	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
308	Tô Hoài Thương	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
309	Phạm Lê Quỳnh Tiên	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
310	Đặng Văn Tiến	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Hóa học	Sinh học	
311	Trần Bích Trâm	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
312	Nguyễn Ngọc Mai Trang	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
313	Nguyễn Ngọc Hải Triều	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Hóa học	Sinh học	
314	Đặng Kim Ngọc Tuyền	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
315	Huỳnh Minh Uyên	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
316	Lê Lý Gia Văn	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
317	Đoàn Quốc Việt	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
318	Nguyễn Hoàng Khánh Vy	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Hóa học	Sinh học	
319	Vũ Mai Hoàng Yến	Sinh	10S	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Hóa học	Sinh học	
320	Lê Huỳnh Thảo Anh	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
321	Cao Băng Băng	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
322	Nguyễn Trần Yên Bình	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
323	Phạm Quang Đạt	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
324	Nguyễn Lâm Minh Đức	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
325	Trần Hậu Dũng	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
326	Trương Mỹ Duyên	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Âm nhạc	Toán	Vật lý	Hóa học	
327	Nguyễn Thanh Giang	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
328	Nguyễn Quang Hiền	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
329	Hà Đức Hoàng	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
330	Ngô Gia Hy	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
331	Nguyễn Bác Khải	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
332	Lại Ngọc Minh Khoa	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
333	Nguyễn Hoàng Anh Khoa	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
334	Trần Minh Khôi	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
335	Nguyễn Vũ Triệu Mẫn	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
336	Nguyễn Nam Minh	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
337	Lượng Nguyễn Triều Nguyễn	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
338	Nguyễn Ngọc Bích Nguyệt	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
339	Lê Đức Nhân	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
340	Trần Chí Nhân	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
341	Trần Trọng Nhân	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
342	Ngô Thị Ngọc Nhi	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
343	Trần Uyên Nhi	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
344	Nguyễn Văn Thành Phát	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	Giải quyết đơn 19/8
345	Lê Minh Phúc	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
346	Nguyễn Lê Anh Tài	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
347	Lương Tuệ Tâm	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
348	Lê Ngọc Trúc Thiện	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
349	Nguyễn Phúc Thiện	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
350	Biền Thị Anh Thư	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
351	Nguyễn Như Anh Thư	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
352	Lê Bình Nguyên Thùy	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
353	Nguyễn Thị Bích Vân	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Toán	Vật lý	Hóa học	
354	Đặng Huỳnh Khánh Vy	Toán	10T	KHTN	Vật lý	Hóa học	Sinh học	Tin học	Toán	Vật lý	Hóa học	
355	Võ Trần Vân Anh	Sử	10U	KHXXH	Địa lý	GD&ĐT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giải quyết đơn 20/8
356	Lê Thị Huyền Diệu	Sử	10U	KHXXH	Địa lý	GD&ĐT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
357	Nguyễn Phúc Duy	Sử	10U	KHXXH	Địa lý	GD&ĐT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
358	Phạm Khắc Thanh Hoài	Sử	10U	KHXXH	Địa lý	GD&ĐT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
359	Nguyễn Hưng	Sử	10U	KHXXH	Địa lý	GD&ĐT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
360	Phạm Từ Minh Khang	Sử	10U	KHXXH	Địa lý	GD&ĐT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
361	Huỳnh Đa Khiêm	Sử	10U	KHXXH	Địa lý	GD&ĐT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
362	Nguyễn Trúc Song My	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
363	Trương Tuyết Ngân	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
364	Nguyễn Mai Quỳnh Nhi	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
365	Trần Đình Hà Nhi	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
366	Nguyễn Ngọc Trúc Phương	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
367	Nguyễn Trung Quân	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
368	Võ Huỳnh Thục Quyên	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
369	Huỳnh Văn Thanh	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
370	Lê Xuân Thành	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
371	Đoàn Trần Thanh Thi	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
372	Nguyễn Thị Thanh Thi	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
373	Lê Châu Thủy Tiên	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
374	Nguyễn Đức Tiến	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
375	Nguyễn Huy Toàn	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
376	Nguyễn Anh Vương	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
377	Đình Khánh Vy	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
378	Phan Hồ Yến Vy	Sử	10U	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
379	Nguyễn Hoàng Viên An	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
380	Võ Thị Khánh Ân	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
381	Nguyễn Hồng Hà	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
382	Lê Ngọc Gia Hân	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
383	Lưu Thanh Hân	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
384	Trần Gia Bảo Hân	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
385	Hồ Thị Hậu	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
386	Nguyễn Thanh Hiền	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
387	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
388	Nguyễn Chấn Huân	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
389	Ngô Quốc Huy	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
390	Nguyễn Gia Hỷ	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
391	Trần Nữ Tiên Khiêm	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
392	Nguyễn Trần Kiệt	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
393	Huỳnh Ngọc Mỹ Liên	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
394	Châu Gia Linh	Văn	10V	KHXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	

TT	Họ và tên	Môn chuyên	Lớp	Định hướng	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Môn 4	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Chuyên đề học tập	Ghi chú
395	Hoàng Lê Bảo Ngân	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
396	Phan Hoàng Ngọc Ngân	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
397	Nguyễn Khôi Nguyên	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
398	Phạm Đình Quế Nguyên	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
399	Lê Nguyễn Diệu Nhân	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giải quyết đơn 22/8
400	Châu Nguyễn Quỳnh Như	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
401	Đoàn Ngọc Lâm Như	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
402	Nguyễn Quỳnh Như	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
403	Mai Hoàng Hải Quyên	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
404	Nguyễn Thị Tú Quyên	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
405	Phan Thị Đan Tâm	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	Giải quyết đơn 23/8
406	Lê Nguyễn Nhật Thanh	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
407	Lư Diệp Phương Thư	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
408	Trương Bích Trâm	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Âm nhạc	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
409	Hồ Minh Tú	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
410	Ngô Nguyễn Thanh Tú	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
411	Trần Lệ Tú	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Vật lý	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	
412	Phan Thị Thảo Uyên	Văn	10V	KHXXH	Địa lý	GDKT&PL	Hóa học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý	